

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13 /2025/ HS-ST
Ngày 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Hùng và bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhật Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến với hai điểm cầu: 1. Điểm cầu trung tâm: Tại phòng xét xử số 1, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Điểm cầu thành phần: 01 điểm cầu tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Đối với vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

T, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 7 năm 1984 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Nguyễn Tạo, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thái Giáo, (Đã chết), con bà Nguyễn Thị Đào, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Kim Huệ, sinh năm 1989; con: Có một người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 18/2009/HSST ngày 04/3/2010. Đã chấp hành xong bản án. Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 23/2014/HSST ngày 17/4/2014. Đã chấp hành xong Bản án ngày 03/02/2016. Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 44/2020/HSST ngày 29/9/2020. Đã chấp hành xong Bản án ngày 26/02/2022. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đi bộ từ ki ốt của mình ở xóm Mỹ Hòa, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An ra Quốc lộ 15 rồi ngồi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Khi đến gần bến xe thuộc thị trấn Lạt, huyện Tân Kỳ, T xuống xe đi bộ đến gặp một người đàn ông làm nghề lái xe ôm cách bến xe khoảng 100 mét và hỏi “ở đây anh có biết ai bán ma túy hồng phiến không?”, người này hỏi “em lấy mấy?”, Lực trả lời “lấy hai triệu”. Sau đó, người này gọi điện thoại cho ai đó thì khoảng 10 phút sau có một người phụ nữ Lực không quen biết điều khiển xe mô tô loại xe tay ga (Lực không rõ nhãn hiệu, đặc điểm) đến dừng cách Lực khoảng 10 mét. Khi người phụ nữ này đến, người đàn ông lái xe ôm nói với Lực “em đến gặp người đó mà lấy” nên Lực đi bộ đến gặp người phụ nữ rồi đưa cho người này số tiền 2.000.000 đồng tiền mặt thì người này nhận tiền và đưa cho lực 01 bao ni lông trong suốt bên trong chứa ma túy. Lực cầm gói ma túy vừa mua được bỏ vào túi quần bên trái đang mặc rồi bắt xe ôm về ki ốt. Khi về đến ki ốt, Lực kiểm tra thì thấy bên trong có 22 viên ma túy dạng viên nén hình tròn, màu hồng. Lực xé 01 mảnh ni lông từ túi ni lông màu xanh có sẵn trong ki ốt và bỏ 05 viên ma túy vào rồi gói lại cất giấu trong ngăn bàn đặt trong ki ốt. Tiếp đó, Lực xé tiếp 05 mảnh ni lông từ túi ni lông trên và cho 17 viên ma túy còn lại vào rồi gói lại cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, Lực lấy gói ma túy trong túi quần cầm ở bàn tay trái rồi xin ngồi xe một người đi qua đường không quen biết để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, Lực xuống xe đi bộ đến xóm Trung Thịnh, xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng thu giữ của T gồm 01 gói ni lông màu xanh bọc bên trong 04 lớp ni lông màu xanh, bên trong chứa 17 viên nén hình tròn, màu hồng (nghỉ là ma túy). Cùng ngày 09/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi làm việc và chỗ ở của T tại xóm Mỹ Hòa, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương và Xóm Nguyễn Tạo, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương. Quá trình khám xét tại nơi làm việc thu giữ 01 gói ni lông màu xanh bên trong chứa 05 viên nén hình tròn, màu hồng (nghỉ là ma túy) và 01 túi ni lông màu xanh đã bị xé rách một phần. Quá trình khám xét chỗ ở không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 09/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành thành lập hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (nghỉ là ma túy) thu giữ của T, xác định tổng khối lượng 22 viên nén hình tròn, màu hồng (nghỉ là ma túy) thu giữ của T có tổng khối lượng 2,235 gam.

Tại kết luận giám định số 1002/KL- KTHS (Đ2-MT) ngày 15/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“- Các mẫu vật (ký hiệu M1, M2) thu giữ của T gửi đến giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine;

- Số viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của T có tổng khối lượng 2,235g (hai phẩy hai trăm ba mươi lăm gam)”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, T thừa nhận toàn bộ số viên nén hình tròn màu hồng lực lượng Công an thu giữ của Lực trong quá trình bắt quả tang đều là ma túy tổng hợp Lực mua với mục đích để sử dụng.

* Vật chứng và xử lý vật chứng:

- 22 viên ma túy (Methamphetamine) dạng viên nén, hình tròn, màu hồng có tổng khối lượng 2,235 gam. Hội đồng đã lấy 05 viên có tổng khối lượng 0,5 gam để giám định (không hoàn lại). Còn lại 17 viên có tổng khối lượng 1,735 gam.

- 01 bao ni lông màu xanh đã qua sử dụng đã bị xé rách một phần.

Số vật chứng nêu trên được nhập kho và bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chờ xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T là một người phụ nữ tại khu vực bến xe Tân Kỳ và người đàn ông lái xe ôm hỏi mua ma túy cho Lực tại khu vực bến xe Tân Kỳ thuộc thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã tiến hành xác minh, nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Còn đối với những người đàn ông lái xe mô tô đã cho Lực ngồi nhờ hoặc hành nghề xe ôm đã chở Lực đi đến nơi mua ma túy, chở Lực về nơi làm việc và chở Lực đi đến địa phận xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành để tìm nơi sử dụng ma túy. Những người này Lực đều không quen biết, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành cũng đã tiến hành xác minh, nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-YT ngày 16/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo bị phát hiện, bắt quả tang vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 09/12/2024 tại khu vực xóm Trung Thịnh, xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo T từ 30 tháng đến 33 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ bị cáo 09/12/2024. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy số

ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định (mẫu giám định không hoàn lại).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng: Các hành vi và quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* [2.1] *Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo TT đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 13 giờ 50 phút ngày 09/12/2024, kết luận giám định số 1002/KL- KTHS (Đ2-MT) ngày 15/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 09/12/2024, tại khu vực xóm Trung Thịnh xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 2,235 gam (Hai phẩy hai trăm ba mươi lăm gam) nhằm mục đích để sử dụng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước ta, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không chịu tu dưỡng bản thân. Bị cáo là người trực tiếp giao dịch với người bán ma túy, mua về nhằm mục đích sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3.] *Về hình phạt bổ sung:* Theo qui định ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lại là người nghiện ma túy và không có tài sản riêng. Do đó hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc hình phạt khác đối với bị cáo.

[2.4.] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Số ma túy thu giữ còn lại 17(Mười bảy) viên có tổng khối lượng 1,735 gam và 01(Một) bao ni lông màu xanh đã qua sử dụng đã bị xé rách một phần. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.5.] *Về những vấn đề khác:* Đối với đối tượng bán ma túy cho T là một người phụ nữ tại khu vực bến xe Tân kỳ và người đàn ông lái xe ôm hỏi mua ma túy cho Lực tại khu vực bến xe Tân Kỳ thuộc thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã tiến hành xác minh, nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[2.6.] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân không tốt, bản thân là người nghiện ma túy. Nên nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa. Từ những nhận xét, đánh giá trên đây Hội đồng xét xử sơ thẩm, chấp nhận mức hình phạt tù cao nhất mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo và các vấn đề miễn hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng của vụ án.

[3.] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. 1. Xử phạt: Bị cáo T 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/12/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 17(Mười bảy) viên có tổng khối lượng 1,735 gam và 01(Một) bao ni lông màu xanh đã qua sử dụng đã bị xé rách một phần. Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành quản lý. Chi tiết vật chứng khi thi hành án thực hiện theo biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho đề cùng ngày 17/01/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Phú